

BỘ Y TẾ

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ**

**Tài liệu dùng cho Cán bộ Y tế công tác trong lĩnh vực
chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại các tuyến**

Hà Nội, tháng 01 năm 2015

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 2002, Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc và Tổ chức Y tế Thế giới xây dựng Chiến lược toàn cầu về nuôi dưỡng trẻ nhỏ nhằm nhấn mạnh vai trò các thực hành nuôi dưỡng đối với tình trạng dinh dưỡng, sự tăng trưởng, phát triển và sự sống còn của trẻ nhỏ. Nội dung khoá học được xây dựng dựa trên kết luận và khuyến nghị của các chuyên gia đầu ngành dinh dưỡng và nhi khoa, mục tiêu chủ yếu là bảo vệ, khuyến khích và hỗ trợ Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung an toàn và hợp lý, tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.

Hiện nay, nhiều trẻ nhỏ được nuôi dưỡng không đúng cách. Nhiều bà mẹ dù bắt đầu cho trẻ bú tốt nhưng cho trẻ ăn bổ sung sớm, hoặc chỉ cho bú vài tuần sau đẻ, hoặc cho trẻ bú mẹ không đúng cách. Một số trường hợp, trẻ phát triển tốt trong 6 tháng đầu được nuôi bằng sữa mẹ nhưng lại cho trẻ ăn bổ sung quá muộn, hoặc cho trẻ ăn bổ sung không hợp lý. Hậu quả là trẻ bị suy dinh dưỡng, đặc biệt là suy dinh dưỡng thấp còi làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực và trí tuệ của trẻ, một vấn đề đang gia tăng ở nhiều nước.

Nguyên nhân chủ yếu gây suy dinh dưỡng trẻ em không phải do thiếu thức ăn mà do thiếu kiến thức về thực hành cho trẻ bú mẹ và ăn bổ sung hợp lý. Kiến thức về nuôi dưỡng trẻ nhỏ của người dân bị ảnh hưởng bởi niềm tin, thói quen của cộng đồng và lời khuyên của cán bộ y tế; một số thông tin quảng cáo của các công ty sản xuất thức ăn nhân tạo cho trẻ nhỏ cũng ảnh hưởng không nhỏ tới thực hành dinh dưỡng của người dân và cán bộ y tế. Cán bộ y tế đôi khi gặp nhiều khó khăn trong việc khuyên bà mẹ thay đổi thói quen thực hành dinh dưỡng, do lời khuyên đưa ra đối nghịch với thực hành theo thói quen và kiến thức đã sẵn có của người dân. Vì vậy việc đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế về nuôi dưỡng trẻ nhỏ sẽ giúp họ có đủ kỹ năng cơ bản về tư vấn, hỗ trợ NCBSM và cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới năm tuổi trong chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Chương trình và tài liệu đào tạo về nuôi dưỡng trẻ nhỏ được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ y tế công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại các tuyến. Sau khóa học, cán bộ y tế sẽ có khả năng tư vấn và hỗ trợ bà mẹ, người chăm sóc trẻ, gia đình và cộng đồng thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ từ 0 đến 24 tháng tuổi đúng cách.

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên tài liệu đào tạo về nuôi dưỡng trẻ nhỏ của Tổ chức Y tế Thế giới, Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc, Dự án Alive & Thrive và phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam. Tổng khối lượng kiến thức thiết kế trong chương trình là 40 tiết, trong đó 25 tiết lý thuyết và 15 tiết thực hành. Thời gian tổ chức khóa học là 5 ngày. Nội dung tập trung vào 2 lĩnh vực cơ bản trong nuôi dưỡng trẻ nhỏ là: Nuôi con bằng sữa mẹ và Ăn bổ sung theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

Tài liệu đào tạo kèm theo chương trình bao gồm: Tài liệu dùng cho học viên, tài liệu hướng dẫn giảng viên và bộ đĩa VCD. Nội dung tài liệu cung cấp các kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo khuyến cáo của WHO và điều kiện thực tế Việt Nam. Phụ lục gồm các tư liệu tra cứu, minh họa, các văn bản hiện hành liên quan về nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

Trong quá trình xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu, nhóm tác giả đã nghiên cứu và tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định chuyên môn, Viện Dinh dưỡng, các chuyên gia trong lĩnh vực nhi khoa, sản khoa, các chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, đại diện các cán bộ y tế đang công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em ở các tuyến trong cả nước, sự hỗ trợ về chuyên môn và tài chính của Dự án Alive & Thrive.

Chương trình và tài liệu đào tạo “Nuôi dưỡng trẻ nhỏ” lần đầu tiên được Bộ Y tế thẩm định và ban hành tại Quyết định số 5063/QĐ-BYT ngày 05/12/2014 để thống nhất sử dụng đào tạo cho cán bộ y tế công tác trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em các tuyến. Trong quá trình sử dụng, Bộ Y tế rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân để tài liệu tiếp tục được cập nhật và hoàn thiện hơn.

Nhân dịp này, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế xin trân trọng cảm ơn Dự án Alive & Thrive, Tổ chức Y tế Thế giới, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc đã hợp tác chặt chẽ cùng Vụ Sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong công tác bảo vệ, chăm sóc và cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của bà mẹ, trẻ em nói chung cũng như đã hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính để hoàn thiện Chương trình và tài liệu đào tạo “Nuôi dưỡng trẻ nhỏ”.

Trân trọng cảm ơn!

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản, cập nhật về nuôi dưỡng trẻ nhỏ giúp cán bộ y tế công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại các tuyến có khả năng thực hiện tốt công tác tư vấn và hỗ trợ bà mẹ, người chăm sóc trẻ, gia đình và cộng đồng thực hành dinh dưỡng cho trẻ nhỏ từ 0-24 tháng tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới; thực hiện tư vấn và hỗ trợ bà mẹ nhiễm HIV lựa chọn biện pháp nuôi dưỡng phù hợp cho con trong 2 năm đầu sau sinh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về kiến thức:

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản, cập nhật về nuôi con bằng sữa mẹ theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.
2. Trình bày được các kiến thức cơ bản, cập nhật cho trẻ ăn bổ sung theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.
3. Trình bày được các kiến thức, biện pháp cơ bản, cập nhật về nuôi dưỡng trẻ nhỏ là con của bà mẹ nhiễm HIV trong 2 năm đầu sau sinh.
4. Trình bày được nội dung cơ bản các văn bản hiện hành liên quan đến nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở Việt Nam và Quốc tế.

2.2. Về kỹ năng:

1. Thực hiện tư vấn về nuôi dưỡng trẻ nhỏ cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ, gia đình và cộng đồng theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới và phù hợp điều kiện thực tế Việt Nam.
2. Hướng dẫn bà mẹ và người chăm sóc trẻ, gia đình và cộng đồng thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung thực hành dinh dưỡng cho trẻ nhỏ từ 0 - 24 tháng tuổi và phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam.
3. Tư vấn và hướng dẫn cho các bà mẹ nhiễm HIV lựa chọn biện pháp nuôi dưỡng phù hợp cho con trong 2 năm đầu sau sinh.

2.3. Về thái độ:

1. Thường xuyên cập nhật kiến thức về nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới và thực tế tại Việt Nam.
2. Kiên trì tư vấn và hỗ trợ các bà mẹ, người chăm sóc trẻ, gia đình và cộng đồng thực hiện thành công nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới và thực tế tại Việt Nam.

3. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

3.1. Khối lượng kiến thức: 40 tiết, trong đó 25 tiết lý thuyết và 15 tiết thực hành (không kể thời gian khai giảng, tổng kết và đánh giá kết thúc khóa học).

3.2. Thời gian đào tạo: 5 ngày, 8 tiết/ngày, 50 phút/1 tiết.

4. Nội dung chương trình

TT	BÀI HỌC/ CHỦ ĐỀ	MỤC TIÊU HỌC TẬP	THỜI GIAN (TIẾT)		
			TS	LT	TH
1	Tổng quan về nuôi dưỡng trẻ nhỏ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được tầm quan trọng của nuôi dưỡng trẻ nhỏ 2. Trình bày được mục tiêu và nội dung cơ bản Chiến lược toàn cầu về nuôi dưỡng trẻ nhỏ 	1	1	0
2	Tầm quan trọng của nuôi con bằng sữa mẹ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được 6 nhóm lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ 2. Giải thích được các nội dung khuyến nghị về NCBSM 3. Trình bày được 10 nội dung bất lợi của việc nuôi trẻ bằng sản phẩm thay thế sữa mẹ 	2	2	0
3	Cơ chế tiết sữa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được đặc điểm giải phẫu và chức năng vú 2. Mô tả được cơ chế hoạt động của hormon tạo sữa và phun sữa 3. Giải thích được ý nghĩa của các yếu tố ảnh hưởng đến sự tiết sữa 	2	2	0
4	Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được các kỹ thuật cho trẻ bú đúng và bú hiệu quả 2. Sử dụng được mẫu quan sát bữa bú để quan sát và đánh giá bữa bú 3. Thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ bà mẹ cho trẻ bú đúng, phù hợp với các tình huống thực tế 	3	1	2
5	Cách vắt sữa và bảo quản sữa mẹ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được 7 trường hợp bà mẹ cần vắt sữa 2. Hướng dẫn bà mẹ chuẩn bị và thực hiện được kỹ thuật vắt sữa bằng tay và bằng bơm hút 3. Hướng dẫn bà mẹ cách bảo quản sữa mẹ và cho trẻ dùng sữa mẹ đã vắt ra 	1	1	0

TT	BÀI HỌC/ CHỦ ĐỀ	MỤC TIÊU HỌC TẬP	THỜI GIAN (TIẾT)		
			TS	LT	TH
6	Thực hành 10 điều kiện NCBSM tại các cơ sở y tế	<ol style="list-style-type: none"> Liệt kê được 10 điều kiện để nuôi con bằng sữa mẹ thành công Mô tả được các thực hành chăm sóc trẻ trong 10 điều kiện để nuôi con bằng sữa mẹ thành công 	1	1	0
7	Các khó khăn thường gặp khi NCBSM	<ol style="list-style-type: none"> Hướng dẫn bà mẹ NCBSM trong các trường hợp bà mẹ không đủ sữa, trẻ khóc, trẻ không chịu bú mẹ Xử trí được những tình trạng thường gặp ở vú 	4	4	0
8	NCBSM trong trường hợp trẻ sinh thấp cân	<ol style="list-style-type: none"> Hướng dẫn bà mẹ cách NCBSM trong trường hợp trẻ sinh thấp cân Tính được lượng sữa cho trẻ sinh thấp cân khi trẻ không thể bú mẹ 	1	1	0
9	Chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ thời kỳ mang thai và NCBSM	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày được tầm quan trọng của chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và NCBSM Hướng dẫn bà mẹ thực hiện được chế độ dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc sức khỏe cần thiết trong thời kỳ mang thai và NCBSM 	1	1	0
10	Giới thiệu Luật Quốc tế và Luật Quốc gia về kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả được các hình thức quảng cáo của các công ty sữa Trình bày được các nội dung chính của Luật Quốc tế và Luật Quốc gia về tiếp thị các sản phẩm thay thế sữa mẹ 	1	1	0
11	Kỹ năng tư vấn trực tiếp	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả được 6 kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu Mô tả được 6 kỹ năng xây dựng niềm tin và cung cấp hỗ trợ Ứng dụng được kỹ năng tư vấn trực tiếp để thực hiện tư vấn cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ về nuôi dưỡng trẻ nhỏ 	3	1	2

TT	BÀI HỌC/ CHỦ ĐỀ	MỤC TIÊU HỌC TẬP	THỜI GIAN (TIẾT)		
			TS	LT	TH
12	Các bước tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả được 6 bước tư vấn cá nhân và nhóm về nuôi dưỡng trẻ nhỏ Thực hiện được tư vấn cá nhân và nhóm về nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo đúng 6 bước 	2	0	2
13	Thực hành bệnh viện về tư vấn và hướng dẫn NCBSM	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng được các kỹ năng tư vấn thích hợp để tư vấn bà mẹ về NCBSM Đánh giá một bữa bú theo đúng Mẫu quan sát một bữa bú Minh họa được cách giúp đỡ bà mẹ đặt trẻ vào vú mẹ và cho trẻ ngậm bắt vú đúng 	4	0	4
14	Tầm quan trọng của ăn bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> Giải thích được tầm quan trọng của ăn bổ sung hợp lý Trình bày được 10 nguyên tắc cho trẻ ăn bổ sung Trình bày được các nguy cơ cho trẻ ăn bổ sung quá sớm và quá muộn 	1	1	0
15	Thức ăn bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày được bốn nhóm thức ăn cơ bản cho trẻ ăn bổ sung Giải thích được tầm quan trọng của việc sử dụng đa dạng nhiều loại thức ăn, sử dụng các thức ăn giàu sắt và Vitamin A 	1	1	0
16.	Chế độ ăn bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày được số bữa ăn bổ sung và số lượng thức ăn bổ sung phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ Giải thích được lý do cần cho trẻ ăn thức ăn đặc và mô tả các cách làm tăng đậm độ năng lượng của thức ăn Hướng dẫn được cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ cách cho trẻ ăn bổ sung hợp lý Hướng dẫn được cho bà mẹ và gia đình thực hiện cho trẻ ăn bổ sung đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 	4	4	0

TT	BÀI HỌC/ CHỦ ĐỀ	MỤC TIÊU HỌC TẬP	THỜI GIAN (TIẾT)		
			TS	LT	TH
17	Biếng ăn và kén ăn ở trẻ nhỏ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phát hiện sớm và xác định được nguyên nhân trẻ biếng ăn và kén ăn 2. Hướng dẫn người chăm sóc và gia đình thực hiện được các biện pháp dự phòng và chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ biếng ăn và kén ăn 	1	1	0
18	Thực hành tư vấn và hướng dẫn cho trẻ ăn bổ sung hợp lý	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hành kỹ năng tư vấn cho bà mẹ, người chăm sóc trẻ và gia đình về chế độ ăn bổ sung hợp lý cho trẻ nhỏ 2. Hướng dẫn bà mẹ chuẩn bị được một bát thức ăn hợp lý cho trẻ nhỏ 	4	0	4
19	Nuôi dưỡng trẻ nhỏ giai đoạn trẻ bệnh và hồi phục, trẻ có mẹ nhiễm HIV	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn được gia đình và cộng đồng nuôi dưỡng trẻ nhỏ giai đoạn trẻ bệnh và hồi phục 2. Hướng dẫn được gia đình và cộng đồng nuôi dưỡng trẻ nhỏ có mẹ nhiễm HIV 	1	1	0
20	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được khái niệm tình trạng dinh dưỡng 2. Phân loại và đánh giá được tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc 3. Thực hiện đúng các kỹ thuật cân trẻ, đo chiều cao và vòng cánh tay 4. Sử dụng biểu đồ tăng trưởng để tư vấn cho bà mẹ cách đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ nhỏ. 	2	1	1
Tổng số tiết			40	25	15

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

5.1. Đối tượng học viên:

Cán bộ y tế (Bác sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ sản nhi) làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và tư vấn dinh dưỡng tại các tuyến (trung ương, tỉnh, huyện, xã). Tối đa 30 học viên/lớp.

5.2. Tiêu chuẩn giảng viên

- Bác sỹ nhi khoa, sản khoa, chuyên ngành dinh dưỡng đang công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và tư vấn dinh dưỡng tuyến Trung ương, tuyến tỉnh (Các cơ sở đào tạo nhân lực y tế, Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trung tâm tư vấn dinh dưỡng và sức khỏe bà mẹ - trẻ em).
- Có kinh nghiệm trong giảng dạy về chuyên ngành dinh dưỡng trẻ em.

5.3. Tiêu chuẩn đơn vị đào tạo

- Có tối thiểu 2/3 cán bộ y tế đủ tiêu chuẩn là giảng viên tham gia giảng dạy khóa học là cán bộ cơ hữu của đơn vị.
- Có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện dạy học cơ bản, các dụng cụ thực hành đáp ứng mục tiêu khóa học.
- Có cơ sở thực hành đáp ứng mục tiêu khóa học.

5.4. Tài liệu dạy học, tham khảo, đọc thêm

Tài liệu giảng dạy chính của khóa học:

NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ dùng cho cán bộ y tế đang công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em được Bộ Y tế thẩm định và ban hành kèm theo quyết định số 5063/QĐ-BYT, ngày 05/12/2014.

5.5. Phương pháp dạy/ học:

- Sử dụng Phương pháp dạy/học tích cực, xuất phát từ nhu cầu học viên, lựa chọn và phối hợp nhiều phương pháp hợp lý để đạt được mục tiêu học tập và điều kiện thực tế.
- Một số phương pháp chủ đạo cần lựa chọn sử dụng trong khóa học: Thuyết trình có minh họa; Nêu vấn đề; Giải quyết vấn đề; Động não; Nghiên cứu tài liệu; Nghiên cứu tình huống; Thảo luận nhóm; Đóng vai; Trình diễn; Làm mẫu; Dạy/học theo quy trình; Dạy học lâm sàng.

5.6. Phương tiện dạy/học

- Các phương tiện dạy/học được lựa chọn theo mục tiêu, nội dung học tập cụ thể trong từng bài học và dựa trên điều kiện thực tế.
- Một số phương tiện được cần lựa chọn sử dụng trong khóa học:
 - Bảng, bút, giấy khổ to, máy chiếu slide, các slide;
 - Các tình huống dạy học, đóng vai, bài tập tình huống, bản quy trình kỹ thuật, bảng kiểm, thang điểm theo mục tiêu học tập cụ thể;
 - Tài liệu phát tay khác (tùy thuộc mục tiêu và điều kiện dạy học);

- Phương tiện phục vụ dạy/học theo mục tiêu chuyên đề:
 - Dụng cụ, phương tiện minh họa phục vụ thực hành nuôi con bằng sữa mẹ;
 - Dụng cụ và thực phẩm phục vụ thực hành cho trẻ ăn bổ sung;
 - Dụng cụ, phương tiện minh họa, phục vụ dạy/học thực hành Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Cân trẻ em, thước đo ba mảnh, thước đo chu vi cánh tay).

(Chi tiết tham khảo tài liệu Nuôi dưỡng trẻ nhỏ - dùng cho giảng viên).

5.7. Đánh giá:

- Ngân hàng câu hỏi lượng giá:
 - Là các câu lượng giá sau mỗi bài học trong tài liệu giảng dạy chính của khóa học;
 - Kết hợp các câu hỏi, tình huống do các giảng viên trong quá trình giảng dạy cập nhật, bổ sung từ kinh nghiệm và bài học kinh nghiệm thực tế
- Đề thi, kiểm tra: Sử dụng từ ngân hàng câu hỏi lượng giá để thiết kế đề thi, kiểm tra đảm bảo đáp ứng mục tiêu học tập.
- Phương pháp và hình thức đánh giá: Lựa chọn phù hợp với mục tiêu học tập cần lượng giá (Lý thuyết, thực hành)
- Đánh giá nhanh về kiến thức trong quá trình dạy/học qua bài kiểm tra kết thúc bài học, kết quả xử lý các bài tập tình huống thực tế;
- Đánh giá kỹ năng thực hành qua bảng kiểm, thang điểm trong các buổi thực hành đóng vai.
- Số điểm/thời điểm đánh giá:
 - Điểm đánh giá thường xuyên: Sử dụng kết quả đánh giá nhanh trong quá trình dạy/học: kết quả làm bài tập tình huống, trong quá trình học viên thực hành, thực tập, bài kiểm tra kết thúc bài học.
 - Điểm đánh giá kết thúc khóa học: Bài kiểm tra tổng hợp kiến thức toàn khóa học.
- Kết quả đánh giá toàn khóa học: là điểm trung bình chung điểm đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra cuối khóa học.

5.8. Cấp giấy chứng nhận:

- Học viên được cấp giấy chứng nhận khi có đủ các điều kiện sau:
 - Điểm đánh giá toàn khóa học đạt từ 5 điểm trở lên;
 - Thời gian tham dự khóa học đạt trên 70% thời gian toàn khóa học, trong đó thời gian học viên không tham dự khóa học phải được phép của giảng viên./.

